

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 196/2022/HSPT

Ngày 02/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các thẩm phán: Ông Đặng Đình Lực;
Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1052/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Văn Q và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 334/2020/HS-ST ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Hoàng Văn Q, sinh năm 1963; giới tính: Nam; trú tại: Cụm 2, xã Phụng Th, huyện Phúc Th1, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Văn Th2 và bà Hoàng Thị Đ; có vợ và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 14/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Th1 xử phạt 07 tháng tù tội “Đánh bạc” (chưa xóa án tích); ngày 28/12/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” (chưa xóa án tích), ra trại ngày 08/02/2018; nhân thân: Năm 1997, bị Công an huyện Phúc Th1 xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” (đã hết thời hiệu); ngày 28/8/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Th1 xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc” (đã xóa án tích); Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Cấn Văn T, sinh năm 1969; giới tính: Nam; trú tại: Cụm 3, xã Phụng Th, huyện Phúc Th1, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Cấn Văn S và bà Hoàng Thị M (đều đã chết); có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/10/1995, bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Th1 xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích); ngày 17/3/2000 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 15/10/2000, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích); ngày 14/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Th1 xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (đã xóa án tích); bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Dương Văn T1, sinh năm 1974; giới tính: Nam; trú tại: Cụm 5, xã Phụng Th, huyện Phúc Th1, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Dương Văn T2 và bà Hoàng Thị Ch (Tr) (đã chết); có vợ và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/7/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích); bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Hoàng Văn H; sinh năm 1998; giới tính: Nam; trú tại: Cụm 10, xã Phụng Th, huyện Phúc Th1, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Trần Thị H1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Trần Thị H2 (tức N); sinh năm 1972; giới tính: Nữ; trú tại: Cụm 4, xã Phụng Th, huyện Phúc Th1, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn Ch1 và bà Nguyễn Thị Tr1 (đều đã chết); có chồng (đã chết) và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Vũ Thị Nhật L1, sinh năm 1975; giới tính: Nữ; nơi ĐKKTT: Phòng 812, CT6, tổ dân phố 3, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ L2, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Tổ 6 phường Trung V, thành phố Thái Ng, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Xuân M1 (đã chết) và bà Đinh Thị Bích L3; có chồng và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/4/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử

phạt 12 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2019 đến ngày 30/10/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Kiều Thị Kh; sinh năm 1965; giới tính: Nữ; trú tại: Đội 2, thôn Dộc Đ1, xã Đại Đ2, huyện Thạch Th3, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Kiều Trí Th4 (đã chết) và bà Khuất Thị Nh; có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất phạt tiền 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (đã xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2019 đến ngày 30/10/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Cấn Văn L4, sinh năm 1993; trú tại: Cụm 9, xã Phụng Th, huyện Phúc Th1, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Cấn Văn Đ3 và bà Hoàng Thị Ch1; có vợ và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/6/2012, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích); bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2019 đến ngày 06/12/2019; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Hoàng Thị H3 có kháng cáo sau đó đã rút kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị H3; 18 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17h00' ngày 21/10/2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang Dương Trịnh T3 cùng đồng phạm đang có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền tại khu vực cánh đồng Sỏ thuộc Cụm 1, thôn Tây, xã Phụng Th, huyện Phúc Th1, thành phố Hà Nội. Các đối tượng bị bắt quả tang gồm: Dương Trịnh T3, Cấn Văn D (tức B), Trần Duy Tr2, Nguyễn Việt V1, Dương Thị Th5, Đào Thị T5, Kiều Thị Kh, Đỗ Văn T4, Đỗ Thị H4, Cấn Văn L4, Hoàng Thị H3, Vũ Thị Nhật L1, Hoàng Văn S1, Nguyễn Thị Đ4, Cấn Thị H5, Nguyễn Thị H6, Vũ Xuân H7, Ngô Thị H8, Vũ Thị M2 và Nguyễn Thị Thanh H5. Thu giữ tại hiện trường số tiền 80.900.000 đồng (trong đó thu tại chiếu bạc là 61.500.000 đồng, thu trên người các đối tượng là 3.900.000 đồng, thu trong hòm phé 15.500.000 đồng) cùng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 tấm thảm đỏ kích thước (06x02)m, 30

ghế nhựa kích thước (30x30x20)cm, 01 hộp tôn trắng kích thước (25x20x15)cm; 01 xe máy Honda Dream, BKS 30Y6-4628 của Trần Duy Tr2; 01 xe máy Honda Dream, BKS 29K1-9373 của Nguyễn Việt Vũ; 01 xe máy Honda Wave, BKS 33R3-3281 và 01 điện thoại di động Mobell màu đen của Cán Văn D; 01 điện thoại di động Iphone màu đen của Nguyễn Việt V1; 01 điện thoại di động Iphone màu đen của Đỗ Thị H4 và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh của Kiều Thị Kh. Quá trình bắt giữ, đối tượng Dương Quang Định tham gia đánh bạc đã bỏ chạy, đến ngày 25/10/2019, Định đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận về hành vi đánh bạc. Cụ thể hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị cáo như sau:

1. Hành vi tổ chức đánh bạc của Dương Trịnh T3, Cán Văn T, Dương Văn T1, Hoàng Văn Q, Cán Văn D, Trần Duy Tr2, Nguyễn Việt V1, Dương Văn Tr3, Hoàng Văn H và Trần Thị H2:

Khoảng tháng 09/2019, Dương Trịnh T3 cùng Cán Văn T, Dương Văn T1 và Hoàng Văn Q bàn bạc cùng nhau tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh sóc đĩa được thua bằng tiền, nhằm thu lợi bất chính. Để tránh sự phát hiện, bắt giữ của Cơ quan Công an, các bị cáo lựa chọn các địa điểm có địa hình phức tạp, khó tiếp cận như ngoài cánh đồng, gần các ao, hồ trên địa bàn xã Phụng Th, huyện Phúc Th1 để tổ chức và thuê nhiều đối tượng canh gác, bảo vệ từ xa. Người đến đánh bạc sẽ tập trung tại khu vực bên ngoài, sau đó liên hệ với T3, T, T1 và Q để cử người ra đón; sới bạc tổ chức đánh bạc 02 ca/ngày, gồm ca chiều từ 15h-17h và ca tối từ 22h-24h; tiền phé người đến chơi bạc phải nộp tùy thuộc vào việc đến chơi sớm hay muộn, thường xuyên hay không, có dẫn thêm người mới đến chơi hay không, dao động từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/01ca. Theo đó: T3 có trách nhiệm tìm, rủ người đến đánh bạc, đảm bảo trật tự trong sới bạc; T1 có trách nhiệm chuẩn bị bát, đĩa, quân vị, thu tiền phé, làm hồ lý; T có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị địa điểm tổ chức đánh bạc, giữ trật tự trong sới bạc, kiểm đếm số tiền thu phé; Q có trách nhiệm xóc cái, điều tiết mức đặt tiền cho những người chơi đánh. Để phục vụ sới bạc, T thuê và trả công cho Cán Văn D 300.000 đồng/01 ca để làm nhiệm vụ chuẩn bị thảm, ghế phục vụ đánh bạc, canh gác, cảnh giới bên ngoài; Trần Duy Tr2, Nguyễn Việt V1, Trần Thị H2, Dương Văn Tr3 và Hoàng Văn H mỗi người 200.000 đồng/01 ca để làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới và đón khách đến đánh bạc.

Về phương thức đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền được thực hiện như sau: T1 đem theo 01 bộ bát đĩa, 01 bộ chắn và dùng 01 ống sắt hình tròn, đường kính khoảng 02cm để đột 04 quân vị hình tròn từ 02 cây bài chắn. Những người đánh bạc quy định bên tay trái người sóc cái là cửa lẻ, bên tay phải là cửa chắn. Q là người sóc cái, sử dụng bát, đĩa để sóc 04 quân vị. Trước khi mở bát để xem số mặt quân vị là chắn hay lẻ, Q sẽ là người cân đối số tiền của những người chơi bạc đặt cược ở hai cửa chắn và lẻ, yêu cầu những người chơi

ở cửa chắn, lẻ rút bớt tiền về, thêm tiền vào hoặc rao bán số tiền chênh lệch giữa hai cửa. Khi mở bát, nếu số mặt quân vị là chắn (hoặc lẻ) thì T1 sẽ thu tiền của các con bạc đặt ở cửa lẻ (hoặc chắn) để trả cho các con bạc ở cửa chắn (hoặc lẻ) bằng số tiền đã đặt cược...

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ vào khoảng 17h00' ngày 21/10/2019, tại khu vực cánh đồng Sỏ, Cụm 1, thôn Tây, xã Phụng Th, huyện Phúc Th1, thành phố Hà Nội, T3 cùng T, T1, Q, D, Tr2, V1, Tr3, H và H2 tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng những người đánh bạc và vật chứng như đã nêu trên. Khi bắt giữ, các đối tượng Cấn Văn T, Dương Văn T1, Hoàng Văn Q, Dương Văn Tr3, Trần Thị H2, Hoàng Văn H và Dương Quang Định đã bỏ chạy và trốn thoát.

Ngoài ra; T3, T, T1, Q còn khai nhận 06 lần khác. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Một ngày đầu tháng 09/2019, Dương Trịnh T3 cùng Cấn Văn T, Dương Văn T1 và Hoàng Văn Q tổ chức đánh bạc tại gốc cây Sung khu bờ ao thuộc thôn Đông, xã Phụng Th, huyện Phúc Th1, Hà Nội. Tham gia đánh bạc gồm khoảng 20 đối tượng, trong đó có Vũ Thị Nhật L1 mang theo 2.000.000 đồng, nộp phế 300.000 đồng cho T1, tham gia đánh bạc nhiều ván và bị thua hết.

Lần thứ hai: Một ngày giữa tháng 9/2019, T3 cùng T, T1 và Q tổ chức đánh bạc tại gốc cây Sung khu bờ ao thuộc thôn Đông, xã Phụng Th, huyện Phúc Th1, Hà Nội. Tham gia đánh bạc gồm khoảng 20 đối tượng, trong đó có Vũ Thị Nhật L1 mang theo 1.500.000 đồng, nộp phế 300.000 đồng cho T1, tham gia đánh bạc nhiều ván và bị thua hết.

Lần thứ ba: Khoảng 15h00' ngày 18/10/2019, T3 cùng T, T1, Q, Cấn Văn D, Trần Duy Tr2, Nguyễn Việt V1, Dương Văn Tr3, Hoàng Văn H và Trần Thị H2 tổ chức đánh bạc tại bờ mương thuộc thôn Tây, xã Phụng Th, huyện Phúc Th1, Hà Nội. Tham gia đánh bạc gồm khoảng 20 đối tượng, trong đó có Đào Thị T5 mang theo 2.000.000 đồng, nộp 300.000 đồng tiền phế cho T1, tham gia đánh bạc nhiều ván và bị thua hết tiền.

Lần thứ tư: Khoảng 15h00' ngày 19/10/2019, T3 cùng T, T1, Q, D, Tr2, V1, Tr3, H và H2 tổ chức đánh bạc tại bờ mương thuộc thôn Tây, xã Phụng Th, huyện Phúc Th1, Hà Nội. Tham gia đánh bạc gồm khoảng 20 đối tượng, trong đó có Cấn Thị H5 mang theo 3.000.000 đồng, nộp phế 300.000 đồng, tham gia đánh bạc nhiều ván và bị thua hết; có Kiều Thị Kh mang theo 1.500.000 đồng, tham gia đánh bạc nhiều ván và bị thua hết.

Lần thứ năm: Khoảng 15h00' ngày 20/10/2019, T3 cùng T, T1, Q, D, Tr2, V1, Tr3, H và H2 tổ chức đánh bạc tại cánh đồng Sỏ, Cụm 1, xã Phụng Th, huyện Phúc Th1, Hà Nội. Tham gia đánh bạc gồm khoảng 20 đối tượng, trong

đó có: Nguyễn Văn Đ4 mang theo 800.000 đồng, tham gia đánh bạc nhiều ván, bị thua hết; Ngô Thị H8 mang theo 1.500.000 đồng, nộp 200.000 đồng cho T1, tham gia đánh bạc nhiều ván, bị thua hết; Kiều Thị Kh mang theo 1.600.000 đồng, tham gia đánh bạc nhiều ván và bị thua hết; Đào Thị T5 mang theo 2.000.000 đồng, nộp tiền phé 300.000 đồng, tham gia đánh bạc nhiều ván và bị thua hết.

Lần thứ sáu: Khoảng 22h00' ngày 20/10/2019, T3 cùng T, T1, Q, D, Tr2, V1, Tr3, H và H2 tổ chức đánh bạc tại cánh đồng Sỏ, Cụm 1, xã Phụng Th, huyện Phúc Th1, Hà Nội. Tham gia đánh bạc khoảng 30 đối tượng, trong đó có Hoàng Văn S1 mang theo 3.000.000 đồng, nộp phé 500.000 đồng, tham gia đánh bạc nhiều ván và thắng 500.000 đồng; Vũ Xuân H7 mang theo 2.200.000 đồng, nộp 200.000 đồng tiền phé, tham gia đánh bạc nhiều ván và bị thua hết; Cấn Văn L4 mang theo 3.000.000 đồng, nộp phé 500.000 đồng, tham gia đánh bạc nhiều ván bị thua 1.500.000 đồng; Đỗ Văn T4 mang theo 5.500.000 đồng, nộp 300.000 đồng tiền phé, tham gia đánh bạc nhiều ván, thắng 1.500.000 đồng; Hoàng Thị H3 mang theo 2.500.000 đồng, tham gia đánh bạc nhiều ván và bị thua hết.

Sau mỗi ca tổ chức đánh bạc, Cấn Văn T kiểm đếm số tiền phé thu được rồi sau đó trả tiền công cho các đối tượng canh gác, canh giới, đưa đón khách; số tiền còn lại T, T3, T1 và Q chia đều nhau để hưởng lợi bất chính. Tính đến thời điểm bị bắt, Dương Trịnh T3 cùng đồng phạm đã thu lợi bất chính số tiền khoảng 248.000.000 đồng. Cụ thể các bị cáo khai nhận như sau:

Dương Trịnh T3, Cấn Văn T, Dương Văn T1 và Hoàng Văn Q tham gia tổ chức đánh bạc từ tháng 9/2019 đến khi bị bắt quả tang, mỗi người thu lợi bất chính số tiền khoảng 55.000.000 đồng.

Cấn Văn D tham gia tổ chức đánh bạc từ tháng 10/2019 đến khi bắt quả tang, D thu lợi bất chính số tiền khoảng 7.000.000 đồng.

Trần Duy Tr2 tham gia tổ chức đánh bạc từ ngày 12/9/2019 đến khi bị bắt quả tang, Tr2 thu lợi bất chính số tiền khoảng 10.000.000 đồng.

Nguyễn Việt V1 tham gia tổ chức đánh bạc từ tháng 10/2019, V1 thu lợi bất chính số tiền khoảng 5.000.000 đồng.

Hoàng Văn H tham gia tổ chức đánh bạc từ ngày 11/10/2019, H thu lợi bất chính số tiền 3.200.000 đồng.

Dương Văn Tr3 tham gia tổ chức đánh bạc từ khoảng tháng 10/2019, Tr3 thu lợi bất chính số tiền khoảng 2.000.000 đồng.

Trần Thị H2 tham gia tổ chức đánh bạc từ ngày 15/10/2019, H2 thu lợi bất chính số tiền khoảng 1.200.000 đồng.

2. Hành vi đánh bạc của Vũ Thị Nhật L1, Kiều Thị Kh, Cấn Văn L4, Hoàng Thị H3, Cụ thể như sau:

- **Vũ Thị Nhật L1:** Khoảng 15h00' ngày 21/10/2019, L1 mang theo 3.500.000 đồng, nộp phé 500.000 đồng cho T1, tham gia đánh bạc 03 ván thì bị bắt quả tang. Ngoài ra còn khai nhận: Khoảng đầu tháng 9/2019, L1 mang theo 2.000.000 đồng, nộp phé 300.000 đồng cho T1, ngồi bên cửa lẻ tham gia đánh nhiều ván mỗi ván 500.000 đồng và bị thua hết; Khoảng giữa tháng 9/2019, L1 mang theo 1.500.000 đồng, vào nộp phé 300.000 đồng cho T1, ngồi bên cửa lẻ tham gia đánh nhiều ván, mỗi ván đánh 300.000 đồng và bị thua hết.

- **Kiều Thị Kh:** Khoảng 15h30' phút ngày 21/10/2019, Kh mang theo 1.600.000 đồng, nộp phé 400.000 đồng cho T1. Kh tham gia đánh 03 ván đều bị thua thì bị bắt quả tang thu giữ 01 điện thoại số 032.620.1965. Ngoài ra còn khai nhận: Khoảng 15h00' ngày 19/10/2019, Kh mang theo 1.500.000 đồng, nộp phé 300.000 đồng cho T1. Kh ngồi bên cửa chắn, tham gia đánh nhiều ván và bị thua hết; Khoảng 15h00' ngày 20/10/2019, Kh mang theo 1.600.000 đồng, nộp phé 400.000 đồng cho T1. Kh ngồi bên cửa chắn, tham gia đánh nhiều ván, bị thua hết.

- **Cần Văn L4:** Khoảng 15h00' ngày 21/10/2019, L4 mang theo 3.500.000 đồng, nộp phé 500.000 đồng cho T1, ngồi bên cửa lẻ, tham gia đánh 03 ván bạc mỗi ván 1.000.000 đồng, đều bị thua thì bị bắt quả tang. Ngoài ra còn khai nhận: Khoảng 22h00' ngày 20/10/2019, L4 mang theo 3.000.000 đồng, nộp phé 500.000 đồng cho T1, tham gia đánh bạc và thua 1.500.000 đồng.

- **Hoàng Thị H3:** Khoảng 15h00' ngày 21/10/2019, H3 mang theo 2.000.000 đồng, nộp phé 300.000 đồng cho T1. H3 tham gia đánh nhiều ván bạc, mỗi ván đánh từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng có ván thắng ván thua thì bị bắt quả tang và bị thu giữ 300.000 đồng. Ngoài ra, còn khai nhận: Khoảng 22h00' ngày 20/10/2019, H3 mang theo 2.500.000 đồng, tham gia đánh nhiều ván bạc, mỗi ván đánh từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, thì bị thua hết.

Ngoài ra, còn có hành vi đánh bạc của các bị cáo Đỗ Văn T4, Dương Thị Thi, Đào Thị T5, Hoàng Văn S1, Cần Thị H5, Vũ Xuân H7, Nguyễn Thị Đ4, Nguyễn Thị H6, Ngô Thị H8, Vũ Thị M2, Đỗ Thị H4, Dương Quang Định và Nguyễn Thị Thanh H5 đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, sau khi xét xử các bị cáo này không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không đề cập.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 334/2020/HS-ST ngày 01/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Văn Q, Cần Văn T, Dương Văn T1, Hoàng Văn H, Trần Thị H2 phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; Các bị cáo Vũ Thị Nhật L1, Kiều Thị Kh, Cần Văn L4, Hoàng Thị H3 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 50; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với: Cấn Văn T, Dương Văn T1; Xử phạt:

+ Cấn Văn T 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Dương Văn T1 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 50; Điều 54, Điều 53; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Hoàng Văn Q 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 1, Điều 322; Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn H và Trần Thị H2; xử phạt:

+ Trần Thị H2 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Hoàng Văn H 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 54; Điều 58 đối với: Vũ Thị Nhật L1, Kiều Thị Kh, Cấn Văn Lượng, Hoàng Thị H3; xử phạt:

+ Vũ Thị Nhật L1 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/10/2019 đến 30/10/2019.

+ Kiều Thị Kh 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/10/2019 đến 30/10/2019.

+ Cấn Văn L4 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2019 đến 06/02/2020.

+ Hoàng Thị H3 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/10/2019 đến 30/10/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Dương Trịnh T3, Dương Văn Tr3, Trần Duy Tr2 (Chinh), Cấn Văn D (B), Nguyễn Việt V1, Đỗ Văn T4, Dương Thị Th5, Đào Thị T5 (Hoa), Hoàng Văn S1, Cấn Thị H5, Vũ Xuân H7, Nguyễn Thị Đ4, Nguyễn Thị H6, Ngô Thị H8, Vũ Thị M2, Đỗ Thị H4, Dương Quang Đ, Nguyễn Thị Thanh H5; truy thu sung quỹ Nhà nước; xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/9/2021, bị cáo Vũ Thị Nhật L1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 09/9/2021, các bị cáo Kiều Thị Kh, Cấn Văn L4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 10/9/2021, bị cáo Hoàng Thị H3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14/9/2021, các bị cáo Hoàng Văn Q, Cấn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Dương Văn T1, Hoàng Văn H, Trần Thị H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 22/11/2021, bị cáo Hoàng Thị H3 có đơn xin rút đơn kháng cáo. Ngày 16/12/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị H3.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Hoàng Văn Q, Cấn Văn T, Dương Văn T1, Hoàng Văn H, Trần Thị H2, Vũ Thị Nhật L1, Kiều Thị Kh, Cấn Văn L4 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo xuất trình tại cấp phúc thẩm để giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Kháng cáo của các bị cáo Vũ Thị Nhật L1, Cấn Văn L4, Kiều Thị Kh, Dương Văn T1, Hoàng Văn H, Trần Thị H2, Hoàng Văn Q, Hoàng Thị H3, Cấn Văn T trong thời hạn, đúng quy định về hình thức nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với bị cáo Hoàng Thị H3, trước khi mở phiên tòa đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo; do đó, không đề cập xem xét tại phiên tòa hôm nay.

Xét kháng cáo của các bị cáo: Các bị cáo Hoàng Văn Q, Cấn Văn T tuy có nhân thân xấu, nhưng không bị tình tiết tăng nặng nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú về số tiền thu lời bất chính; có vai trò thấp hơn Dương Trịnh T3 là bị cáo đầu vụ; tuổi các bị cáo tương đối cao. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo xuất trình nhiều tình tiết giảm nhẹ mới như: đã nộp tiền án phí và nộp một phần (bị cáo Q) hoặc toàn bộ (bị cáo T) tiền thu lời bất chính; có công đóng góp trong đợt phòng chống dịch covid 19 được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, các bị cáo được các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, có thể giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo này để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo Dương Văn T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú về hành vi phạm tội; tự thú về số tiền thu lời bất chính; có vai trò thấp hơn Dương Trịnh T3 là bị cáo đầu vụ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xuất trình nhiều tình tiết giảm nhẹ mới như: đã nộp toàn bộ tiền án phí và tiền thu lời bất chính; có công đóng góp trong đợt phòng chống dịch covid19 và có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị tình tiết tăng nặng nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân

thân, bị cáo T1 chỉ có 01 án tích từ năm 1999, án tích này đã rất lâu, trong khoảng 20 năm bị cáo không vi phạm pháp luật cho đến lần phạm tội này. Bị cáo tuy bỏ trốn nhưng đã ra đầu thú ngay từ giai đoạn điều tra. Xét thấy, có thể cho bị cáo T1 được hưởng án treo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và cũng phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 23/3/2022 sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Các bị cáo Trần Thị H2 và Hoàng Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; đầu thú về hành vi phạm tội; đã nộp toàn bộ tiền án phí và tiền thu lời bất chính; có công đóng góp trong đợt phòng chống dịch covid 19, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù, các bị cáo bỏ trốn nhưng sau đó đã tự nguyện ra đầu thú từ giai đoạn điều tra. Hơn nữa, các bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức trong vụ án, vai trò không đáng kể; có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; việc cho các bị cáo tự cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội. Xét thấy có thể có các bị cáo này được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 23/3/2022 sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Các bị cáo Vũ Thị Nhật L1, Kiều Thị Kh, Cấn Văn L4 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú về các hành vi vi phạm trước đây; số tiền dùng để đánh bạc không lớn; thời gian đánh bạc không dài, ngày 21/10/2019 mới chỉ đánh được 3 ván; các bị cáo đều thua bạc nên chưa hưởng lợi bất chính. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo xuất trình nhiều tình tiết giảm nhẹ mới như: đã nộp toàn bộ tiền án phí; hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo L1 có bố đẻ được thưởng huân chương; bị cáo Kh tuổi tương đối cao (sinh năm 1956), gia đình bên chồng có công với cách mạng; bị cáo L4 mới bị tai nạn chấn thương sọ não, hỏng 1 bên mắt. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân, các bị cáo chỉ có 01 án tích nhưng thời gian phạm tội cũng đã tương đối lâu. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; do đó, có thể cho các bị cáo này hưởng án treo là phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 23/3/2022 sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận kháng cáo, giảm một phần

hình phạt cho các bị cáo Hoàng Văn Q và Cấn Văn T; chấp nhận một phần kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với các bị cáo Dương Văn T1, Hoàng Văn H, Trần Thị H2, Vũ Thị Nhật L1, Cấn Văn L4 và Kiều Thị Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn Q, Cấn Văn T, Dương Văn T1, Hoàng Văn H, Trần Thị H2, Vũ Thị Nhật L1, Kiều Thị Kh, Cấn Văn L4 trong hạn luật định, đảm bảo về hình thức nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trước khi mở phiên tòa bị cáo Hoàng Thị H3 đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo H3.

[2] Về nội dung, xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Văn Q, Cấn Văn T, Dương Văn T1, Hoàng Văn H, Trần Thị H2, Vũ Thị Nhật L1, Kiều Thị Kh, Cấn Văn L4 thành khẩn khai nhận hành vi tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng tháng 9/2019, Dương Trịnh T3, Cấn Văn T, Dương Văn T1, và Hoàng Văn Q đã nhiều lần tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh sóc đĩa được thua bằng tiền tại xã Phụng Th, huyện Phúc Th1, Hà Nội nhằm thu lợi bất chính. Cụ thể: T3 làm nhiệm vụ tìm, rủ các con bạc đến đánh bạc, đảm bảo trật tự trong sới bạc; T1 làm nhiệm vụ chuẩn bị bát, đĩa, quân vị, thu tiền phé, làm hồ lý; T làm nhiệm vụ nghiên cứu, chuẩn bị địa điểm tổ chức đánh bạc, giữ trật tự trong sới bạc, kiểm đếm số tiền thu phé; Q làm nhiệm vụ xóc cái cho các con bạc đánh bạc, điều tiết mức tiền đặt cược của các con bạc. Để mở rộng sới bạc, T thuê Cấn Văn D làm nhiệm vụ chuẩn bị thảm, ghế phục vụ đánh bạc, canh gác, cảnh giới bên ngoài sới bạc; Trần Duy Tr2, Nguyễn Việt Vũ, Trần Thị H2, Dương Văn Tr3, Hoàng Văn H làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới và đón khách đến đánh bạc.

Hàng ngày, sới bạc tổ chức đánh bạc 02 ca, trong đó ca chiều từ 15h-17h, ca tối từ 22h-24h, các con bạc phải nộp tiền phé, từ 300.000đồng - 500.000đồng/01 ca. Tính đến thời điểm bị bắt, Dương Trịnh T3 cùng đồng phạm đã thu lợi bất chính số tiền khoảng 248.000.000 đồng. Cụ thể: Dương Trịnh T3, Cấn Văn T, Dương

Văn T1 và Hoàng Văn Q, mỗi người thu lợi bất chính số tiền khoảng 55.000.000 đồng; Cấn Văn D thu lợi bất chính số tiền khoảng 7.000.000 đồng; Trần Duy Tr2 thu lợi bất chính số tiền khoảng 10.000.000 đồng; Nguyễn Việt Vũ thu lợi bất chính số tiền khoảng 5.000.000 đồng; Hoàng Văn H thu lợi bất chính số tiền 3.200.000 đồng; Dương Văn Tr3 thu lợi bất chính số tiền khoảng 2.000.000 đồng; Trần Thị H2 thu lợi bất chính số tiền khoảng 1.200.000 đồng.

Hồi 17h00 ngày 21/10/2019, khi Dương Trịnh T3 cùng đồng phạm đang tổ chức Đào Thị T5, Vũ Thị Nhật L1, Kiều Thị Kh, Đỗ Văn T4, Cấn Văn L4, Dương Thị Th5, Hoàng Thị H3, Hoàng Văn S1, Cấn Thị H5, Vũ Xuân H7, Nguyễn Thị Đ4, Nguyễn Thị Hà, Ngô Thị H8, Vũ Thị M2, Đỗ Thị H4, Dương Quang Định, Nguyễn Thị Thanh H5 đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền tại khu vực cánh đồng Sỏ, Cụm 1, thôn Tây, xã Phụng Th, huyện Phúc Th1, Hà Nội, thì bị Tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật, gồm số tiền 80.900.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 tấm thảm đỏ kích thước (06x02)m, 30 ghế nhựa kích thước (30x30x20) cm, 01 hộp tôn trắng kích thước (25x20x15)cm, 03 xe máy và 04 điện thoại di động.

Do có hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử các bị cáo: Dương Trịnh T3, Cấn Văn T và Dương Văn T1, Hoàng Văn Q, Dương Văn Tr3, Trần Duy Tr2, Cấn Văn D, Hoàng Văn H, Nguyễn Việt Vũ và Trần Thị H2 về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Đỗ Văn T4, Dương Thị Th5, Đào Thị T5, Vũ Thị Nhật L1, Kiều Thị Kh, Cấn Văn L4, Hoàng Thị H3, Hoàng Văn S1, Cấn Thị H5, Vũ Xuân H7, Nguyễn Thị Đ4, Nguyễn Thị H6, Ngô Thị H8, Vũ Thị M2, Đỗ Thị H4, Dương Quang Đ và Nguyễn Thị Thanh H5 về tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác cần phải bị xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Hoàng Văn Q và bị cáo Cấn Văn T, các bị cáo có vai trò cao, chỉ sau bị cáo Dương Trịnh T3, bị cáo Q có nhiệm vụ xóc cái cho các con bạc đánh bạc, điều tiết mức tiền đặt cược của các con bạc, thu lời bất chính 55 triệu đồng; bị cáo T có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị địa điểm tổ chức đánh bạc, giữ trật tự trong sới bạc, kiểm đếm tiền thu phé, thuê và trả công cho các đối tượng canh gác, cảnh giới, đón khách đến đánh bạc, thu lời bất chính 55 triệu đồng. Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử, tuy nhiên các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định

tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về số tiền thu lời bất chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xử phạt mỗi bị cáo 36 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm các bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp tiền án phí sơ thẩm và nộp một phần số tiền thu lời bất chính (5 triệu đồng), bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo Cán Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp tiền án phí sơ thẩm và T1 bộ số tiền thu lời bất chính (55 triệu đồng), bị cáo tích cực ủng hộ phòng chống dịch covid19 tại địa phương số tiền 2 triệu đồng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự bị cáo được hưởng. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo Q, T.

Xét kháng cáo của các bị cáo Dương Văn T1, Hoàng Văn H, Trần Thị H2, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Dương Văn T1 có nhiệm vụ chuẩn bị bát, đĩa, quân vị, thu tiền phé, làm hồ lý, thu lời bất chính 55 triệu đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự là phù hợp. Về nhân thân, bị cáo có 01 án tích từ năm 1999, án tích này đã rất lâu, trong khoảng 20 năm bị cáo không vi phạm pháp luật cho đến lần phạm tội này. Bị cáo tuy bỏ trốn nhưng đã ra đầu thú ngay từ giai đoạn điều tra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp tiền án phí sơ thẩm và toàn bộ tiền thu lời bất chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo bị bệnh loạn thần điều trị tại Bệnh viện tâm thần hiện tạm ổn định, tích cực ủng hộ phòng chống covid 19 tại địa phương, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; hiện nay bị cáo đang có công việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, việc bị cáo cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 23/3/2022 sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Các bị cáo Trần Thị H2 và Hoàng Văn H được Cán Văn T thuê làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới và đón khách đến đánh bạc, bị cáo H được trả công 3.200.000 đồng, bị cáo H2 được trả công 1.200.000 đồng, các bị cáo phạm tội với vai trò thấp nhất trong nhóm tội “Tổ chức đánh bạc”, có nhân thân tốt,

lần đầu phạm tội, đầu thú về hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp tiền án phí sơ thẩm, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, mỗi bị cáo đã ủng hộ phòng chống covid19 tại địa phương 2 triệu đồng. Gia đình bị cáo H2 được xác nhận là hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, một mình nuôi 02 con nhỏ. Cả 2 bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, việc các bị cáo cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 23/3/2022 sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét kháng cáo của các bị cáo Vũ Thị Nhật L1, Kiều Thị Kh, Cấn Văn L4, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù các bị cáo có nhân thân từng bị xét xử nhưng được xóa án tích đã lâu, tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, thời gian đánh bạc ngắn, chưa được hưởng lợi bất chính, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về các hành vi vi phạm trước đây. Bị cáo L1 đã nộp án phí sơ thẩm, ủng hộ công tác phòng chống covid19 số tiền 2 triệu đồng, có bố đẻ có được tặng thưởng Huân chương. Bị cáo Kh tuổi tương đối cao, gia đình có công với cách mạng. Bị cáo L4 bị tai nạn chấn thương sọ não, hiện nay bị hỏng hoàn toàn 1 mắt. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy việc các bị cáo tự cải tạo tại địa phương không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 23/3/2022 sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Hoàng Văn Q, Cấn Văn T, Dương Văn T1, Hoàng Văn H, Trần Thị H2 (tức N), Kiều Thị Kh, Vũ Thị Nhật L1, Cấn Văn L4 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn Q, Cấn Văn T, Dương

Văn T1, Hoàng Văn H, Trần Thị H2 (tức N), Vũ Thị Nhật L1, Kiều Thị Kh, Cấn Văn L4; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 334/2020/HS-ST ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn Q, Cấn Văn T, Dương Văn T1, Hoàng Văn H, Trần Thị H2 (tức N), Vũ Thị Nhật L1, Kiều Thị Kh, Cấn Văn L4, cụ thể như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn Q, Cấn Văn T, Dương Văn T1, Hoàng Văn H và Trần Thị H2 (tức N) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Vũ Thị Nhật L1, Kiều Thị Kh, Cấn Văn L4 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 54; Điều 53; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 30 (ba mươi) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cấn Văn T 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Văn T1 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- + Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- + Xử phạt bị cáo Trần Thị H2 (tức N) 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- + Xử phạt bị cáo Vũ Thị Nhật L1 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- + Xử phạt bị cáo Kiều Thị Kh 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- + Xử phạt bị cáo Cấn Văn L4 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Dương Văn T1, Hoàng Văn H, Trần Thị H2 (tức N), Cấn Văn L4 cho Ủy ban nhân dân xã Phụng Th, huyện Phúc Th1, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Vũ Thị Nhật L1 cho Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Kiều Thị Kh cho Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Các bị cáo Hoàng Văn Q, Cấn Văn T, Dương Văn T1, Hoàng Văn H, Trần Thị H2 (tức N), Vũ Thị Nhật L1, Kiều Thị Kh, Cấn Văn L4 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Hoàng Văn Q đã nộp 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0063968 ngày 21/3/2022 và 5.000.000 đồng tiền truy thu tại Biên lai số 0064026 ngày 01/4/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Xác nhận bị cáo Cấn Văn T đã nộp 55.200.000 đồng tiền truy thu và tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0063966 ngày 21/3/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Xác nhận bị cáo Dương Văn T1 đã nộp 55.200.000 đồng tiền truy thu và tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0063965 ngày 21/3/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Xác nhận bị cáo Hoàng Văn H đã nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0063969 ngày 21/3/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Xác nhận bị cáo Trần Thị H2 đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0063970 ngày 21/3/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Xác nhận bị cáo Vũ Thị Nhật L1 đã nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0063977 ngày 22/3/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Xác nhận bị cáo Cấn Văn T đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0063936 ngày 14/3/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- Các bị cáo (theo đ/c);
- UBND phường Mỹ Đình I,
quận Nam Từ L2, Hà Nội;
- UBND xã Phụng Th,
huyện Phúc Th1, Hà Nội;
- UBND xã Đại Đ2,
huyện Thạch Th3, Hà Nội;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Ngô Tụ Học